TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05 /2025/QĐST-KDTM	*Q, ngày 30 tháng 05 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 05 năm 2025 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2025/TLST–DS ngày 21/ 03/2025. Nhưng sau khi thụ lý vụ án các đương sự cung cấp chứng cứ, tại phiên họp công khai chứng và Hòa giải thì thấy chủ thể của bị đơn khi vay vốn là Hộ kinh doanh ông Nguyễn Danh Thắng. Do đó vụ án Dân sư trên chuyển sang vụ án Kinh doanh thương mại.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài G – H N (viết tắt SHB).

Trụ sở chính: Số 77 Trần Hưng Đạo, phường Tr, quận H, thành phố Hà Nội.

Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty cổ phần mã số Doanh nghiệp: 1800278630 đăng ký lần đầu ngày 10/12/1993; Đăng ký thay đổi lần thứ 35 ngày 02/07/2024.

Đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu H- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy T- Chức vụ: Phó tổng giám đốc – Theo giấy ủy quyền số: 721A/2023/VBUQ-TGD ngày 01/12/2023 của Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Anh D – Chuyên viên Xử lý nợ Ngân hàng TMCP Sài G – H N- Theo văn bản ủy quyền số 70/2025/UQ-SHB ngày 14/02/2025

Bị đơn: Hộ kinh doanh ông **Nguyễn Danh Th.**

Địa chỉ: Xóm 2, thôn Yên N, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh Hộ kinh doanh số: 03H80004791 đăng ký lần đầu ngày 05/8/2011.

Đại diện cho chủ hộ: Ông Nguyễn Danh Th, sinh năm 1962.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1- Ông Nguyễn Danh Th, sinh năm 1934. (bố ông Th)

2- Ông Nguyễn Danh Th, sinh năm 1962;

3- Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1962. (vợ ông Th)

4- Anh Nguyễn Quốc Ch, sinh năm 1984. (con ông Th bà Th)

5- Chị Vương Thị Nh, sinh năm 1989. (vợ ông Ch)

6- Cháu Nguyễn Thị Trâm A, sinh năm 2012. (con ông Ch, chị Nh)

7- Cháu Nguyễn Thùy L, sinh năm 2013. (con ông Ch, chị Nh)

8- Cháu Nguyễn Quốc Khôi Ng, sinh năm 2018. (con ông Ch, chị Nh)

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Thị Trâm A, cháu Nguyễn Thùy L và cháu Nguyễn Quốc Khôi Ng là: Anh Nguyễn Quốc Ch (bố đẻ) và chị Vương Thị Nh (mẹ đẻ).

Người đại diện tho uỷ quyền của ông Nguyễn Danh Th, bà Nguyễn Thị Th, anh Nguyễn Quốc Ch, chị Vương Thị Nh: Ông Nguyễn Danh Th, sinh năm 1962. Theo giấy ủy quyền ngày 31/03/2025.

Cùng địa chỉ: Xóm 2, thôn Y, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện Ngân hàng TMCP Sài G - H N là ông Trần Anh D và đại diện hộ kinh doanh ông Nguyễn Danh Th thống nhất, tự nguyện thoả thuận:

1. Tính đến ngày 22/05/2025, Hộ kinh doanh ông Nguyễn Danh Th còn nợ Ngân hàng TMCP Sài G - H N các khoản như sau: Nợ gốc: **1.329.927.348** đồng. Nợ lãi trong hạn: **3.582.849.871** đồng; Nợ lãi quá hạn: **3.307.998.236** đồng. Tổng cộng: **8.220.775.455** đồng (bằng chữ: Tám tỷ, hai trăm hai mươi triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn, bốn trăm năm mươi lăm đồng)

2. Hộ kinh doanh ông Nguyễn Danh Th có nghĩa vụ thanh toán cho SHB toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 22/05/2025 tổng số tiền là **8.220.775.455**

đồng *(bằng chữ: Tám tỷ, hai trăm hai mươi triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn, bốn trăm năm mươi lăm đồng)* và tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng, trung dài hạn số 1109THNC015/HĐTD-TDH/2011 ngày 29/09/2011 kể từ ngày 23/05/2025 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

3. Về phương án thanh toán: Chậm nhất ngày 15/06/2025 hộ kinh doanh ông Nguyễn Danh Thắng tất toán toàn bộ khoản vay.

4. Trường hợp hộ kinh doanh ông Nguyễn Danh Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, thì Ngân hàng TMCP Sài G - H N được yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ các tài sản bảo đảm, cụ thể là: Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 447, tờ bản đồ số 03, diện tích: 296.7 m2, địa chỉ tại: xóm Bến, thôn Yên N, Đ, huyện Q, tỉnh Hà Tây (nay là huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội); Mục đích sử dụng: Đất thổ cư; Thời hạn sử dụng: Lâu dài, Hình thức sử dụng: sử dụng riêng: 296.7 m^2 , sử dụng chung: không m^2 , nguồn gốc sử dụng: Đất cha ông để lại theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG742012; Số vào sổ cấp GC QSDĐ số: 520 do UBND huyện Q, thành phố Hà Nội cấp ngày 04/10/2006 đứng tên hộ ông Nguyễn Danh Th và bà Vũ Thị H. Ngày 25/08/2011, Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất, phòng Tài nguyên và Môi trường, huyện Q, thành phố Hà Nội xác nhận tặng cho toàn bộ thửa đất thửa đất số 447, tờ bản đồ số 03, diện tích 296.7 m^2 cho ông Nguyễn Danh Th, sinh năm 1962, hộ chiếu số N 1144114 do TLSQ Việt Nam tại Ê – CA – TE – RIN – BUA cấp ngày 19/03/2009; địa chỉ thường trú: Thôn Yên N, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội. Tài sản bảo đảm được xử lý theo diện tích, kích thước thực tế tại thời điểm xử lý tài sản.

5. Về án phí: Hộ kinh doanh ông Nguyễn Danh Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí vụ án kinh doanh thương mại theo giá ngạch là 58.110.387 đồng làm tròn là 58.110.000 đồng *(năm mươi tám triệu một trăm mười triệu đồng)*.

Nguyên đơn không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP Sài G - H N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 55.000.000 đồng *(năm mươi lăm triệu đồng)* theo biên lai thu số: 0020395 ngày 21/ 03 /2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành